

Số: /BC-UBND

Chí Tân, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Đảng ủy – UBND xã đã chỉ đạo triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2023, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần thúc đẩy xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các ban ngành, đoàn thể, sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã Chí Tân, xác định đây là nhân tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

Tổ Đề án 06 đã tham mưu nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, cá nhân và cơ quan tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022-2030.

Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đạt tỷ lệ 70% 20% người dân có tài khoản Ngân hàng, mã số thuế, chữ ký số.

Tổ Đề án 06, Công an xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể, cơ sở thông tuyên truyền cho người dân nhận thức và sử dụng định danh điện tử, căn cước công dân và ứng dụng VNEID, sử dụng thông tin giấy tờ tùy thân được tích hợp vào ứng dụng VNEID phục vụ giao dịch đảm bảo an ninh, an toàn, chính xác và bảo mật, tiếp cận người dân và các dịch vụ tiện ích do Nhà nước và doanh nghiệp triển khai như: An sinh xã hội, vay vốn tín chấp ...

UBND xã xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên tại địa phương trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra cả về số lượng và chất lượng.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo triển khai:

UBND xã Chí Tân đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/03/2023 của UBND huyện Khoái Châu về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Khoái Châu.

- Ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 01/03/2022 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn xã Chí Tân;

- Ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 03/02/2022 về việc Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Chí Tân;

Đồng thời tổ chức hội nghị triển khai cụ thể từ nhiệm vụ tới từng thành viên trong Tổ công tác. Lấy ý kiến tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện đề án 06.

Đảng ủy xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp với UBND xã tuyên truyền đến nhân dân việc thực hiện Đề án trọng tâm phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng chính quyền điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022-2030.

2. Về công tác tuyên truyền

Thực hiện việc tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, các dịch vụ công, các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; các phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Tuyên truyền người dân sử dụng tải khoản VNeID để đăng nhập Công Dịch vụ công quốc gia.

Xây dựng, đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền; sử dụng pano, appich, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa. Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử và dịch vụ công. UBND xã đã ban hành quyết định Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 về thành lập Tổ tuyên truyền lưu động trên địa bàn xã; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về thành lập Tổ tuyên truyền lưu động các thôn trên địa bàn xã.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về lợi ích của thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VneDI, Đề án 06 trên hệ thống Đài truyền thanh của xã 1 tuần/3 lần.

- Đoàn thanh niên đã tổ chức tuyên truyền lưu động, tổ chức đoàn viên đi đến từng gia đình hướng dẫn người dân cài VneID.

- Công an xã và các thành viên Tổ tuyên truyền đã tiến hành tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân cài định danh điện tử VNeID ở các khu vực đông người như công trường học, khu dân cư, kết hợp các buổi tập huấn truyền thông của các ban ngành đoàn thể để hướng dẫn nhân dân cài đặt, kích hoạt ứng dụng VneID.

***Khó khăn**

- Nhận thức được công tác tuyên truyền là cốt lõi của công tác triển khai Đề án 06 nhưng việc tuyên truyền cho nhân dân cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID trên điện thoại di động để kích hoạt tài khoản định danh điện tử vẫn còn hạn chế do nhiều người dân không sử dụng điện thoại, hoặc nếu sử dụng thì là điện thoại cấu hình thấp, đa số nhân dân vẫn chưa thực hiện đăng ký mã định danh điện tử nên khó khăn trong việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

3. Về triển khai DVC

Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát: Về công dân trên địa bàn về am hiểu công nghệ, sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết DVC thì UBND xã hướng dẫn, tuyên truyền công dân đó thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến đem lại nhiều lợi ích cho công dân như: Giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; Tránh được tệ những nhiễu, quan liêu, phiền hà từ một bộ phận cán bộ công quyền, hách dịch; Tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; Nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính

Về tỉ lệ dịch vụ đăng ký DVC trên địa bàn xã:

Dịch vụ nào nhiều nhất: Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Chứng thực bản sao từ bản chính, Chứng thực chữ ký

Dịch vụ ít nhất: Lao động TB-XH và đất đai.

Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, trong đó:

Hiện trạng hệ thống CNTT tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các Bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn được đảm bảo (quy trình thực hiện trên phần mềm được cán bộ chuyên môn thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo thời gian theo quy định của các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công. Việc

liên thông dữ liệu với các dữ liệu ngành vẫn còn hạn chế, chưa thực hiện được (VD; thủ tục đăng ký lại khai sinh chưa liên thông dữ liệu về CMND của người đăng ký lại nên việc tra cứu hồ sơ còn gửi công văn xác minh...)

Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa: Sự hiểu biết và khả năng thực hiện các thủ tục hành chính trên DVC trực tuyến còn kém, nhận thức còn hạn chế; cán bộ hướng dẫn còn thiếu.

Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của Cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được đảm bảo đúng hạn, đúng hồ sơ. Quy trình của các thủ tục hành trình khá rõ ràng, dễ hiểu đảm bảo cho người dân thực hiện kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến.

Hướng dẫn cụ thể việc điền thông tin đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đối với công dân nào còn chưa hiểu. Khuyến khích người dân không hiểu có thể điện thoại trực tiếp cho cán bộ chuyên môn để được tư vấn, hướng dẫn kịp thời.

Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã về việc thực hiện DVC trực tuyến và cán bộ một cửa tuyên truyền trực tiếp đến người dân đến làm các thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận một cửa.

Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: đăng ký khai sinh đã thông cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi chưa đăng ký thường trú, do phần mềm chưa đồng bộ.

Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí chưa liên thông được với nhau.

Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp xã đã đảm bảo theo quy định tại điều 25, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06

Duy trì thời gian trực, tiếp nhận các giấy tờ giao dịch, chứng thực, xác nhận các thủ tục hành chính của công dân được giải quyết nhanh gọn theo quy định một cửa liên thông. tổng hồ sơ đã tiếp nhận là 680 hồ sơ trong đó: về lĩnh vực hành chính tư pháp: 680 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến: 633 hồ sơ,

Thực trạng về khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công các bộ, ngành là đảm bảo đồng bộ.

Khả năng đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối, khả năng quản lý tài khoản được đảm bảo an toàn, bảo mật do cán bộ chuyên môn xử lý và xác thực tập trung vẫn còn chưa được hiệu quả, do chưa đủ thông tin để xác thực.

Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm:

Công dịch vụ công: Cách thức tạo tài khoản: hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Các nhóm dịch vụ công được phân chia trên cổng được bố trí tra cứu dễ hiểu, thuận tiện cho người dân. Số lượng DVC mức độ 3, số lượng DVC mức độ 4. Các dịch vụ công mức độ 4 đã đảm bảo đúng tiêu chí Mức độ 4

Hệ thống một cửa: Bộ phận tư pháp – hộ tịch, bộ phận Lao động – thương binh xã hội, bộ phận Địa chính – xây dựng, bộ phận văn phòng tham gia vào Hệ thống một cửa xã.

Hệ thống CSDLQG về dân cư - Bộ Công an: chưa liên kết với hệ thống một cửa. Số lượng hồ sơ đăng ký thường trú lần đầu của dịch vụ công liên thông từ 1/7/2021: Không có.

Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông, trong đó:

Hạ tầng CNTT:

- + Không có hệ thống máy chủ ứng dụng;
- + Hệ thống lưu trữ và backup được lưu trực tiếp tại máy tính từng bộ phận.
- + Hệ thống bảo mật gồm: Hệ thống firewall chưa có, Hệ thống Antivirus được cài đặt bằng các phần mềm BKV.

Thực trạng hiện nay UBND xã có kế hoạch CNTT hằng năm đảm bảo trang thiết bị để phục vụ công tác chuyển đổi số. Tuy nhiên với nguồn vốn còn hạn hẹp nên vẫn sử dụng máy móc, trang bị cũ.

Hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông: Được kết nối. Tốc độ đáp ứng nhu cầu của cán bộ chuyên môn và người dân. Tồn tại: Do nhu cầu sử dụng mạng Internet lớn tốc độ đường truyền đôi lúc còn chậm ảnh hưởng đến việc trả kết quả của thủ tục hành chính.

Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống chưa có. Do không có cán bộ chuyên môn về an ninh mạng, kinh phí chưa đáp ứng.

* Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày

08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022, trong đó, tập trung báo cáo:

Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa (thiết bị máy chủ, máy trạm, máy scan, thiết bị lưu trữ,...)

Thiết bị máy chủ, máy trạm chưa có.

UBND xã có 4 máy scan do được cấp từ trước nhưng đến nay chỉ còn 3 máy sử dụng được và đã cũ.

Thiết bị lưu trữ dữ liệu: chưa có.

Máy tính, máy in: Được đảm bảo đủ sử dụng. Tuy nhiên có một số máy đã sử dụng khá lâu, chạy chậm ảnh hưởng đến việc thực hiện các thủ tục hành chính của cán bộ.

Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa.

Quy trình số hóa được thực hiện khi có người dân đến làm thủ tục hành chính. Kiểm tra, xác thực tài khoản số của người dân, sau đó kiểm tra dữ liệu điện tử của các thành phần hồ sơ. Đối với thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành mà chưa có dữ liệu điện tử, cán bộ một cửa thực hiện sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác của các nội dung theo bản giấy. Ký số vào tài liệu đã được số hóa theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

Việc tái sử dụng kết quả của việc số hóa còn chưa được thực hiện do tài liệu số hóa chưa đầy đủ.

Nhân lực phục vụ công tác số hóa còn thiếu. Nguyên nhân: cán bộ chuyên môn từng ngành vừa làm công tác chuyên môn vừa rà soát các tài liệu có thể số hóa nên vẫn còn chậm.

4. Về tiện ích phát triển công dân số

Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip và tải khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đảm bảo 100% công dân trong độ tuổi trên địa bàn được cấp CCCD gắn chip và tài khoản định danh điện tử. Kết quả 6 tháng đã làm được như sau: Đã cấp tào bộ công dân trên địa bàn được cấp Thẻ CCCD, thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tổng được.

UBND xã chỉ đạo cán, bộ công chức tại Bộ phận một cửa xã, công an xã thực hiện 100% hồ sơ giải quyết nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công. Vừa giải

quyết thủ tục hành chính, các công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa cũng tranh thủ hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện DVC trực tuyến tại bộ phận một cửa của xã.

Kết quả 100% (18/18) cán bộ, công chức đã đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, đã kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử.

- Hiện nay trang thiết bị theo yêu cầu của Hướng dẫn 1552 thì UBND xã còn thiếu nhiều như: máy đọc thẻ mã QR, máy tính phục vụ cập nhật dữ liệu của công dân, Mạng truyền dữ liệu chuyên dùng,...

- Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

Do kinh phí địa phương còn hạn hẹp, trình độ công dân đến làm thủ tục hành chính còn kém, chưa hiểu rõ vấn đề về cập nhập dữ liệu điện tử.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm của Đảng ủy – HĐND – UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo tổ công tác thực hiện Đề án 06 thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ khắc phục các hạn chế, thiếu sót, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ cải thiện mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính.

Đội ngũ cán bộ công chức thực hiện Đề án tuy còn có những hạn chế nhất định cần khắc phục nhưng nhìn chung về trình độ, kinh nghiệm công tác đã có những tiến bộ rõ ràng, do đó có những đóng góp không nhỏ vào thành tích chung của xã.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp, trong đó, tập trung vào các nội dung:

Trong giai đoạn bước đầu triển khai thực hiện Đề án 06, khối lượng công việc, phạm vi triển khai rất lớn, nhiều nội dung trong Đề án mới, chưa có tiền lệ nên việc nghiên cứu, áp dụng vào thực hiện còn nhiều bỡ ngỡ, khó khăn nên việc triển khai còn chậm. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn ít do trình độ công nghệ của người dân, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế.

- Điều kiện kinh tế, kỹ năng sử dụng thiết bị Smartphone, máy tính nối mạng của phần lớn công dân còn hạn chế; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cùng những khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến vẫn nhiều bất cập.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền máy tính còn chậm, các phần mềm thường xuyên lỗi, quá tải... dẫn đến việc đăng ký, tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên

công dịch vụ công còn chậm, quá hạn. Quy trình, thủ tục, thao tác còn phức tạp, khó khăn cho đa phần người dân kê khai.

- Hiện nay việc thực hiện liên thông giữa tư pháp và BHXH đã được thực hiện liên thông trên phần mềm nhưng về thủ tục đăng ký thường trú; đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí vẫn chưa thực hiện liên thông dữ liệu nên chưa thực hiện được quy trình giao dịch trên phần mềm mà vẫn phải thực hiện thủ công. Bên cạnh đó việc cấp mã số định danh trên hệ thống phần mềm Hộ tịch hay gặp lỗi, hệ thống xử lý chậm gây khó khăn trong việc cấp Giấy khai sinh cũng như cấp thẻ BHYT cho trẻ. Các phần mềm của Tư pháp, công an và BHXH chưa thực hiện liên thông dữ liệu nên chưa thực hiện được quy trình giao dịch trên phần mềm.

Hệ thống đường truyền đã đáp ứng với tiến độ vận hành của đơn vị còn chưa ổn định.

Trang thiết bị phục vụ còn thiếu, cũ, nhiều máy móc chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ và người dân.

Chưa có Cán bộ phụ trách mảng Công nghệ thông tin của địa phương.

Công việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa còn mới triển khai, chưa có kinh nghiệm thực tiễn vẫn không tránh khỏi việc bỡ ngỡ, lúng túng và một số khó khăn trong quá trình thực hiện.

Nhiều công dân vẫn chưa nhận thức được việc cấp tài khoản định danh điện tử nên trong việc thu nhận tài liệu, hồ sơ còn khó khăn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiến độ triển khai nhiệm vụ đề ra theo lộ trình:

Tổ chức tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin, truyền thông để tuyên truyền sâu rộng trong các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06; tuyên truyền, vận động người thân, gia đình hưởng ứng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan; tuyên truyền, đẩy mạnh triển khai ứng dụng di động công dân số VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: Y tế, Bảo hiểm xã hội, Giấy phép lái xe, hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng...

Tiếp tục phối hợp triển khai tích hợp các giấy tờ công dân để sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã

hội, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế, Giấy đăng ký, Giấy phép lái xe... tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch.

Phối hợp kiểm tra sự sai lệch thông tin hoặc thông tin chưa được cập nhật trên CSDL Quốc gia về Dân cư, xây dựng và hướng dẫn quy trình thực hiện cho người dân trong trường hợp thông tin nhân thân chưa chính xác, tránh trường hợp người dân mất thời gian chờ đợi, đi lại nhiều lần.

- Hoàn thiện việc rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư.

- Thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư đảm bảo 100%.

- Đồng bộ giữa dữ liệu an sinh xã hội với dữ liệu dân cư.

- Làm sạch 100% dữ liệu thông tin tiêm chủng.

2. Giải pháp thực hiện.

- Bố trí nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện các công việc của Đề án hiệu quả. Đảm bảo kinh phí hỗ trợ, đầu tư phục vụ Đề án.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

- Đề nghị các ban ngành, đoàn thể tập trung, phối hợp với Công an xã thực hiện Đề án.

- Đề nghị đầu tư cơ sở trang thiết bị đảm bảo phục vụ đề án.

- Đề nghị bồi dưỡng, tập huấn thêm về công tác số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ.

Trên đây là báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Chí Tân. Báo cáo Tổ đề án 06 huyện nắm được, quan tâm, giúp đỡ địa phương trong thực hiện đề án được hoàn thiện, tốt hơn./.

Nơi nhận:

- TCT ĐA06 huyện; (b/c)
- TCT ĐA06 xã;
- Lưu VP.

TM. TỔ ĐỀ ÁN 06 XÃ
TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH
ĐÀO VĂN SINH